TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23 /2023/QĐCNTTLH	*Nghi Lộc, ngày 27 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58; 81, 82, 83; 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn Đ

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 01 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn và giải giải quyết tranh chấp về con chung của chị Nguyễn Thị V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 02 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: xóm Chùa, xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Xóm Hợp Thái, xã Khánh Hợp (trước đây là xóm 10, xã Nghi Hợp), huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 02 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 02 năm 2023, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Lê Văn Đ.

- Về con chung: Giao 02 con chung: Lê Thị Yến Trang, sinh ngày 17/7/2012 và Lê Thị Yến Nhi, sinh ngày 17/7/2012 cho chị Vĩ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc;

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Đức có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Vĩ, mỗi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), hai con là 2.000.000 đ (hai triệu đồng)/01 tháng, thi hành kể từ tháng 3 năm 2023 cho3 đến khi các con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Các vấn đề khác*: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- CCTHADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã Nghi Hợp (nay là Khánh Hợp);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Vân